



IPTC.VN

VAI TRÒ CỦA TÀI SẢN TRÍ TUỆ TRONG KHỞI NGHIỆP – ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

ThS. Ngô Hữu Thống





VAI TRÒ CỦA TÀI SẢN TRÍ TUỆ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP





TÀI SẢN



- **HỮU HÌNH**

bao gồm nhà xưởng, máy móc, nguồn vốn và cơ sở hạ tầng

- **VÔ HÌNH**

bao gồm nguồn nhân lực, bí quyết kỹ thuật, ý tưởng, nhãn hiệu, kiểu dáng và những kết quả vô hình khác có được từ khả năng sáng tạo và đổi mới của họ





TÀI SẢN



TRUYỀN THỐNG

- Tài sản hữu hình chiếm phần lớn giá trị của doanh nghiệp, và được coi là có vai trò quyết định đối với năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

NGÀY NAY

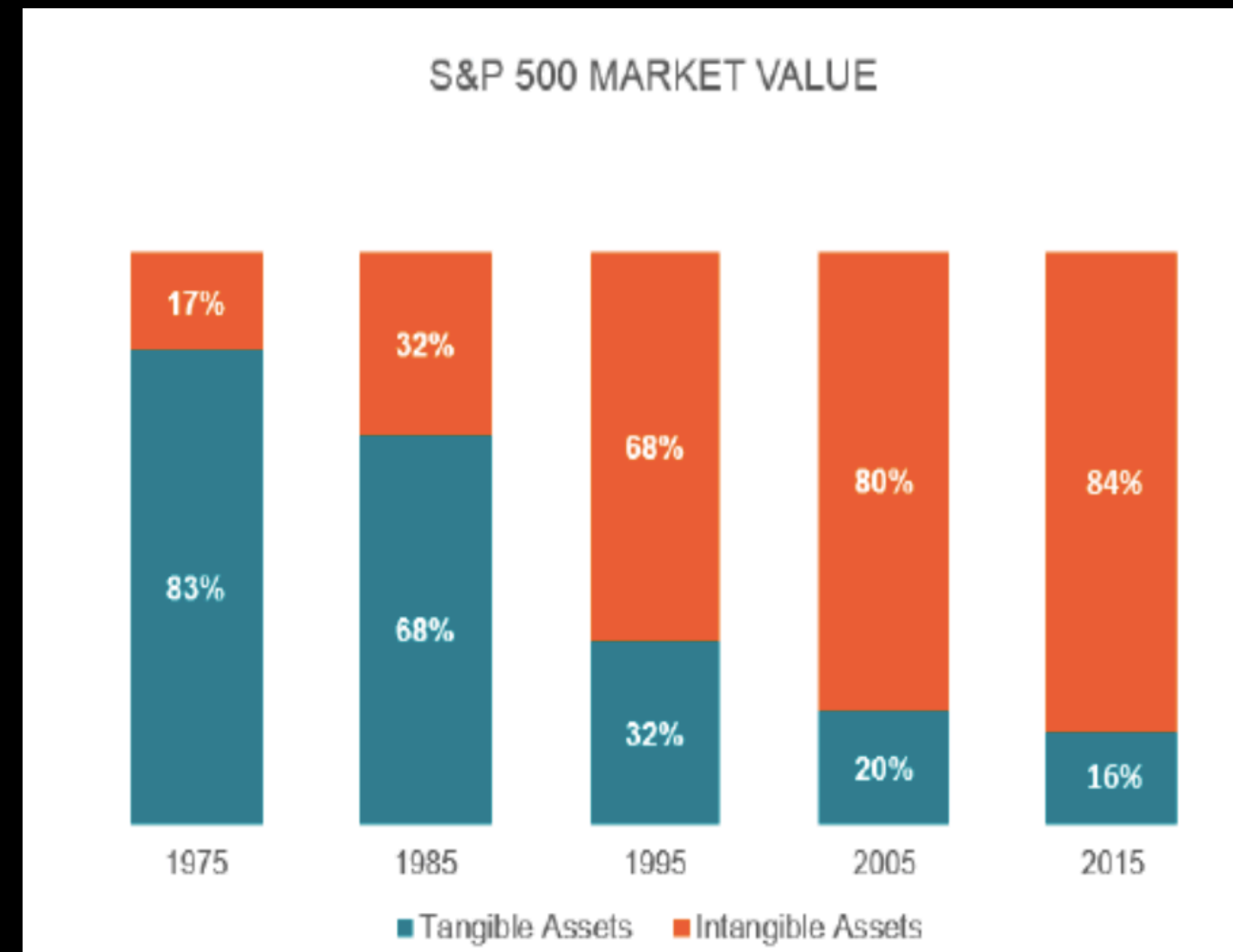
- Những cải tiến về công nghệ, hay những ý tưởng sáng tạo mới - được coi là nền tảng mang lại doanh thu vượt bậc của phần lớn các doanh nghiệp trên thế giới.

Thậm chí, trong các lĩnh vực mà kỹ thuật sản xuất truyền thống vẫn còn giữ vai trò chủ đạo thì những bí quyết kinh doanh, nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp ngày càng trở thành chìa khóa nâng cao năng lực cạnh tranh tại các thị trường cạnh tranh khốc liệt, bao gồm thị trường trong nước và quốc tế.



TÀI SẢN

Hơn 80% tài sản doanh nghiệp là tài sản vô hình





NHỮNG TSTT CÓ THỂ PHÁT SINH TRONG DOANH NGHIỆP



Những TSTT phát sinh trong doanh nghiệp

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

Tên gọi của dịch vụ, tên doanh nghiệp: đối tượng bảo hộ nhãn hiệu

Tên doanh nghiệp: đối tượng bảo hộ tên thương mại

Quy trình thực hiện công việc, dịch vụ: đối tượng của sáng chế, bí mật KD

Các bài viết, đoạn nhạc, phim quảng cáo: đối tượng của quyền tác giả, quyền liên quan

Doanh nghiệp sản xuất

Tên doanh nghiệp: đối tượng bảo hộ nhãn hiệu, tên thương mại

Máy móc, công nghệ, quy trình KT, Công thức tạo ra SP: đối tượng bảo hộ sáng chế, BMKD

Các bản vẽ, thiết kế, bản thảo, nghiên cứu về SP: đối tượng của QTG, BMKD

Hình dáng SP: đối tượng của KDCN

Bao bì SP, tên SP: đối tượng của nhãn hiệu, quyền tác giả

Các bài viết, đoạn nhạc, phim quảng cáo: đối tượng của quyền tác giả, quyền liên quan



TÀI SẢN TRÍ TUỆ LÀ GÌ?





TÀI SẢN TRÍ TUỆ LÀ GÌ?



	Tài sản trí tuệ	Tài sản hữu hình thông thường khác
Khái niệm	Tài sản trí tuệ là kết quả sáng tạo trí tuệ và thành quả đầu tư trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật,...	Tài sản hữu hình thông thường là tài sản được biểu hiện dưới hình thái vật chất, có thể nhìn thấy được và có giá trị đo lường cụ thể.
Hình thái	Tồn tại vô hình và được định hình	Thể diện dưới dáng hình thái vật chất nhất định



CÁC LOẠI TÀI SẢN TRÍ TUỆ



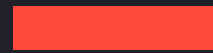


QUYỀN TÁC GIẢ - QUYỀN LIÊN QUAN



Quyền tác giả - quyền liên quan

Tác phẩm khoa học, giáo trình, bài giảng, sơ đồ - bản vẽ, công trình khoa học, chương trình máy tính, Sưu tập dữ liệu...



Nội dung bảo vệ quyền tác giả

QUYỀN NHÂN THÂN

Đặt tên cho tác phẩm, đứng tên/bút danh, công bố/cho phép người khác công bố, bảo vệ sự toàn vẹn của TP

QUYỀN TÀI SẢN

Làm TP phái sinh, biểu diễn TP trước công chúng, sao chép TP, phân phối TP...

Cơ sở phát sinh quyền tác giả

Kể từ khi TP được sáng tạo và thể hiện dưới hình thức vật chất nhất định
Không phân biệt nội dung, hình thức, chất lượng, ngôn ngữ, đã đăng ký hay chưa
đăng ký

THỜI HẠN BẢO HỘ

- Quyền nhân thân: vô thời hạn, trừ quyền công bố tác phẩm
- Quyền tài sản: suốt cuộc đời tác giả và 50 năm sau khi mất; 75 năm đối với tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng, TP khuyết danh.



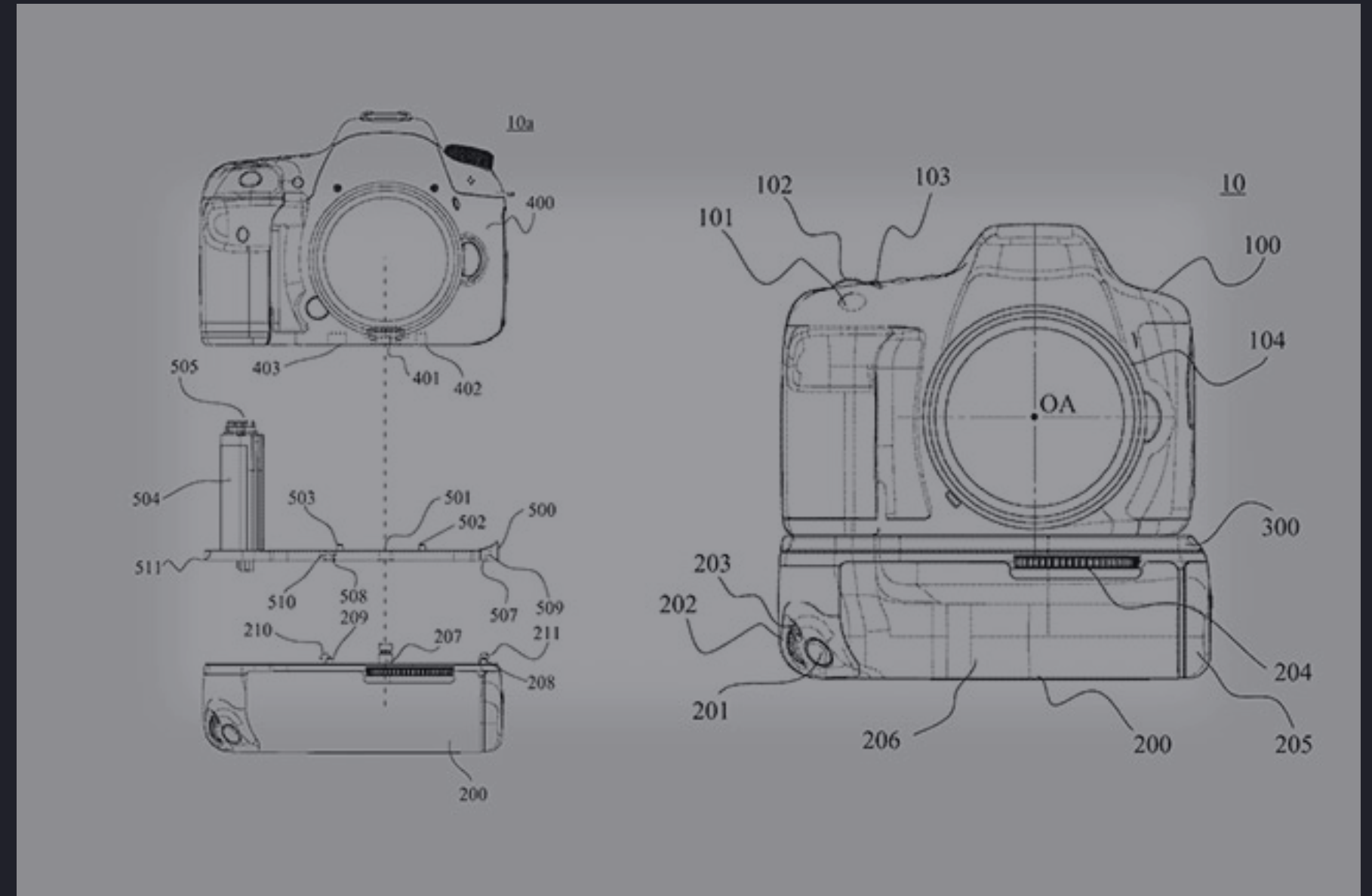
SÁNG CHẾ



Sáng chế

Là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình có:

- Tính mới
- Trình độ sáng tạo
- Khả năng áp dụng công nghiệp



Tính mới

Sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức: sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong và ngoài nước trước ngày nộp đơn (ngày ưu tiên)

Sáng chế được coi là chưa bộc lộ công khai nếu chỉ có một số người có giới hạn được biết và có nghĩa vụ giữ bí mật về sáng chế đó

Tính sáng tạo

- Sáng chế được coi là có tính sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai trước ngày nộp đơn (ngày ưu tiên), sáng chế đó:
- Là một bước tiến sáng tạo;
 - Không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Khả năng áp dụng công nghiệp

Có thể thực hiện được việc chế tạo, sản xuất hàng loạt sản phẩm hoặc áp dụng lặp đi lặp lại quy trình là nội dung của sáng chế và thu được kết quả ổn định

Cơ sở phát sinh quyền đối với sáng chế

Xác lập quyền trên cơ sở cấp văn bằng bảo hộ
Phạm vi và thời hạn bảo hộ:

- 20 năm đối với bằng độc quyền sáng chế
- 10 năm đối với bằng độc quyền Giải pháp hữu ích





Kiểu Dáng Công Nghiệp



Kiểu dáng công nghiệp

Kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này.

Hay cụ thể hơn, kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài của các đồ vật, dụng cụ, thiết bị, phương tiện, hoặc bộ phận dùng để lắp ráp, hợp thành các sản phẩm đó, được sản xuất bằng phương pháp công nghiệp hoặc thủ công nghiệp, có kết cấu và chức năng rõ ràng, được lưu thông độc lập.





Có tính mới

kiểu dáng công nghiệp đó khác biệt đáng kể với những kiểu dáng công nghiệp đã bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn

Điều kiện bảo hộ



Có khả năng áp dụng công nghiệp

Kiểu dáng công nghiệp được coi là có khả năng áp dụng công nghiệp nếu có thể dùng làm mẫu để chế tạo hàng loạt sản phẩm có hình dáng bên ngoài là kiểu dáng công nghiệp đó bằng phương pháp công nghiệp hoặc thủ công nghiệp.

Có tính sáng tạo

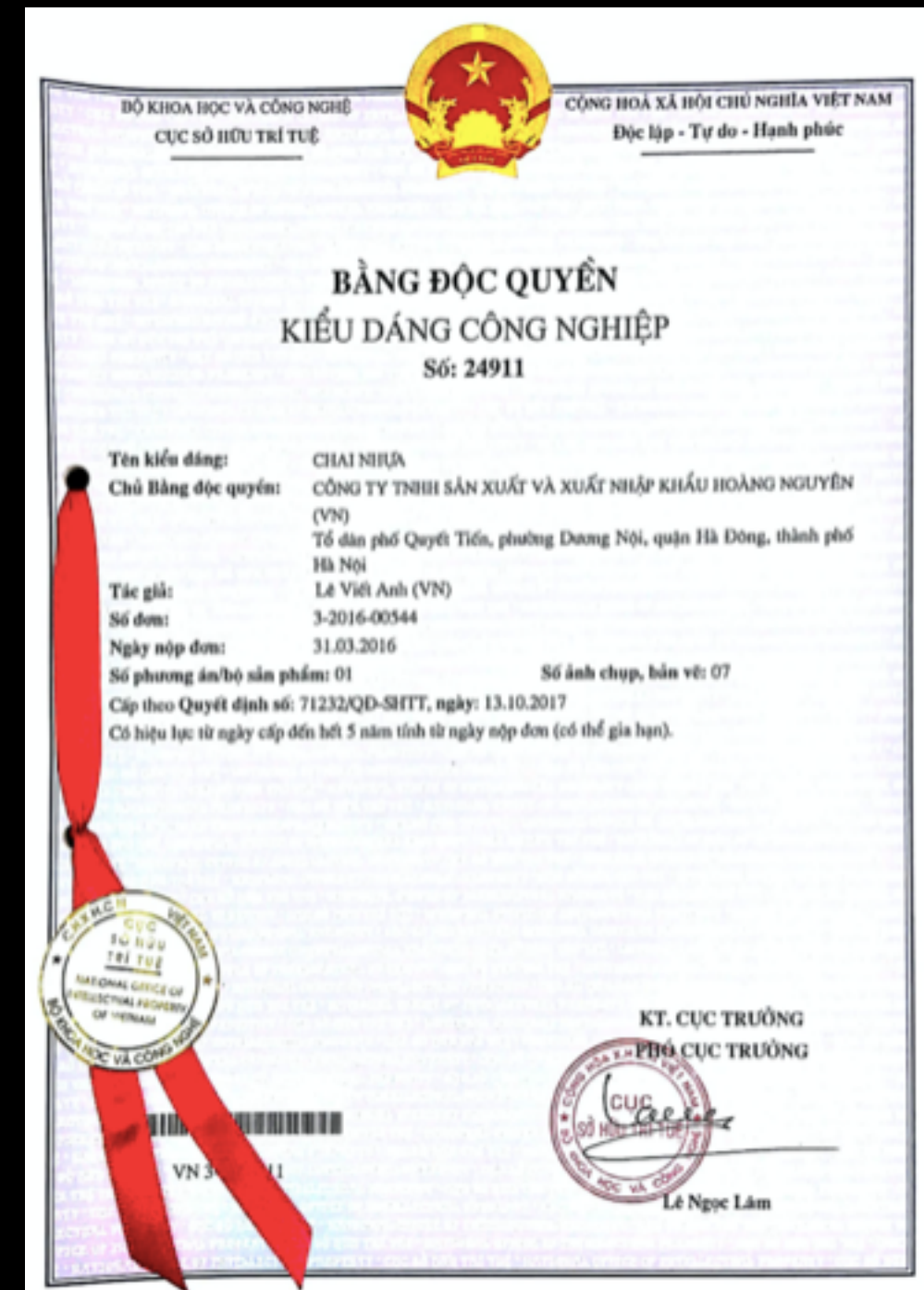
nếu căn cứ vào các kiểu dáng công nghiệp đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên của đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên, kiểu dáng công nghiệp đó không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực tương ứng.



Xác lập quyền đối với KDCN

Nguyên tắc phát sinh quyền: quyết định cấp văn bằng bảo hộ

Thời hạn bảo hộ: 05 năm (có thể gia hạn 2 lần, mỗi lần 5 năm)



NHÃN HIỆU (LOGO)

Nhãn hiệu là gì?

Nhãn hiệu là những dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.

Dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu phải là những dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình ảnh, hình vẽ hoặc sự kết hợp của các yếu tố đó được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.



Căn cứ xác lập quyền đối với nhãn hiệu

Quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

hoặc công nhận đăng ký quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Đối với nhãn hiệu nổi tiếng, quyền sở hữu được xác lập trên cơ sở sử dụng, không phụ thuộc vào thủ tục đăng ký.



Điều kiện bảo hộ nhãn hiệu

Nhãn hiệu được bảo hộ nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Là dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, kể cả hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc;
- Có khả năng phân biệt hàng hoá, dịch vụ của chủ sở hữu nhãn hiệu với hàng hoá, dịch vụ của chủ thể khác.



Dấu hiệu không được bảo hộ với danh nghĩa nhãn hiệu

– Dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với:

+ hình quốc kỳ, quốc huy của các nước;

+ biểu tượng, cờ, huy hiệu, tên viết tắt, tên đầy đủ của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp của Việt Nam và tổ chức quốc tế, nếu không được cơ quan, tổ chức đó cho phép;

+ tên thật, biệt hiệu, bút danh, hình ảnh của lãnh tụ, anh hùng dân tộc, danh nhân của Việt Nam, của nước ngoài;

+ dấu chứng nhận, dấu kiểm tra, dấu bảo hành của tổ chức quốc tế mà tổ chức đó có yêu cầu không được sử dụng, trừ trường hợp chính tổ chức này đăng ký các dấu đó làm nhãn hiệu chứng nhận;

– Dấu hiệu làm hiểu sai lệch, gây nhầm lẫn hoặc có tính chất lừa dối người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ, tính năng, công dụng, chất lượng, giá trị hoặc các đặc tính khác của hàng hoá, dịch vụ.

Văn bằng bảo hộ và hiệu lực của văn bằng bảo hộ

Cơ sở phát sinh quyền SHTT: Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Hiệu lực: có hiệu lực từ ngày cấp đến hết mười năm kể từ ngày nộp đơn, có thể gia hạn nhiều lần liên tiếp, mỗi lần mười năm.

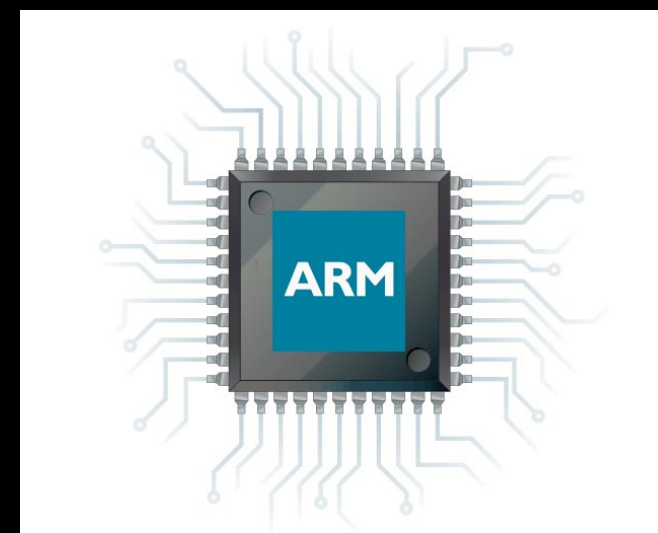
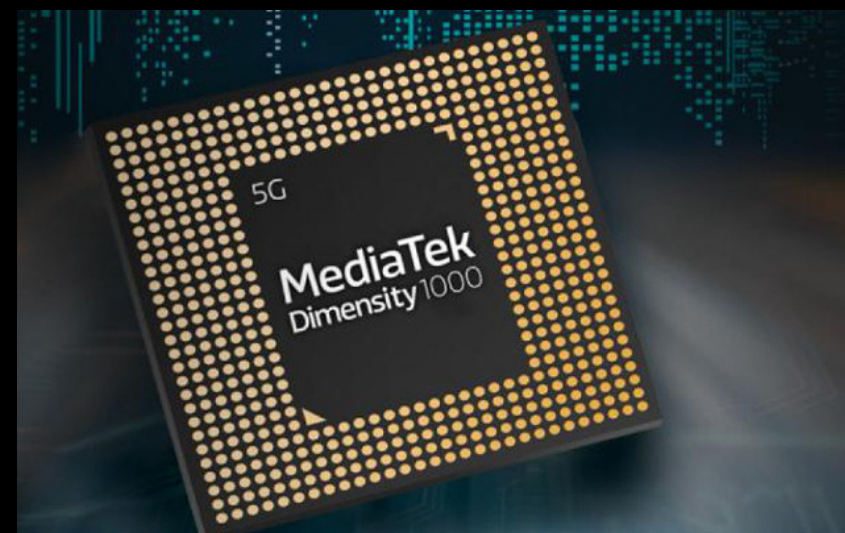
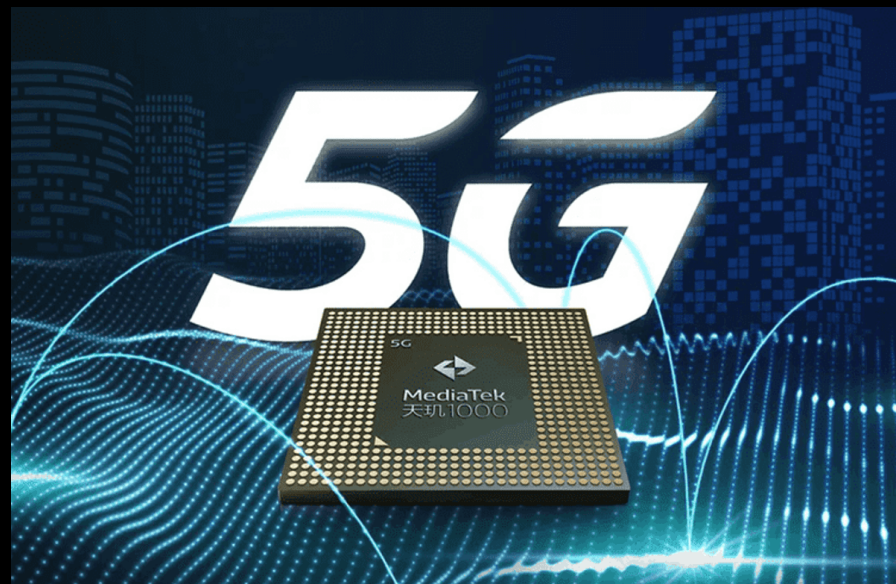


THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BẢN DẪN (CHIP, IC)



Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn

TKBTMCTHBD là cấu trúc không gian của các phần tử mạch và các mối liên kết các phần tử đó trong mạch tích hợp bán dẫn.



Điều kiện bảo hộ MTH

Có tính nguyên gốc:

- Là kết quả lao động sáng tạo của chính tác giả;
- Chưa được những người sáng tạo thiết kế bố trí và những nhà sản xuất mạch tích hợp bán dẫn biết đến một cách rộng rãi tại thời điểm tạo ra thiết kế bố trí đó.

Có tính thương mại:

- Thiết kế bố trí được coi là có tính mới thương mại nếu chưa được khai thác thương mại tại bất kỳ nơi nào trên thế giới trước ngày nộp đơn đăng ký.

Thời hạn bảo hộ:

- 10 năm kể từ ngày nộp đơn





BÍ MẬT KINH DOANH



Bí mật kinh doanh

Là thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh



Điều kiện bảo hộ của BMKD



Không phải là hiểu biết thông thường và không dễ dàng có được



Được chủ sở hữu bảo mật bằng các biện pháp cần thiết để BMKD không bị bộc lộ và khó tiếp cận



Khi sử dụng trong KD tạo cho người nắm giữ bí mật lợi thế so với người không nắm giữ BMKD

Thông tin BMKD bao gồm:

Bí mật khoa học – công nghệ:

Bí quyết (know-how), bí quyết về cách thức tiến hành (show-how), bí quyết về kế hoạch chi tiết (blue prints), sáng chế, giải pháp kỹ thuật, sáng kiến, công thức pha chế, quy trình kỹ thuật...

Bí mật thương mại:

thông tin tài chính của doanh nghiệp, danh sách khách hàng/nhà phân phối, kế hoạch kinh doanh, thông tin phân tích thị trường...

Xác lập quyền đối với BMKD

Bí mật kinh doanh được mặc nhiên được bảo hộ, không cần phải đăng ký bảo hộ.

Chỉ cần đáp ứng được hai điều kiện:

- Có được một cách hợp pháp bí mật kinh doanh
- Thực hiện việc bảo mật bí mật kinh doanh.

Hiệu lực bảo hộ: Vô thời hạn, miễn còn đảm bảo điều kiện của BMKD



GIỐNG CÂY TRỒNG



Giống cây trồng

là quần thể cây trồng thuộc cùng một cấp phân loại thực vật **thấp nhất**, **đồng nhất** về hình thái, **ổn định** qua các chu kỳ nhân giống, có thể **nhận biết** được bằng sự **biểu hiện** các **tính trạng** do kiểu gen hoặc sự phối hợp của các kiểu gen quy định và **phân biệt** được với bất kỳ quần thể cây trồng nào khác bằng sự biểu hiện của ít nhất một tính trạng có khả năng di truyền được.



Điều kiện bảo hộ

Tính mới:

Giống cây trồng được coi là có tính mới nếu vật liệu nhân giống hoặc sản phẩm thu hoạch của giống cây đó chưa được người có quyền đăng ký (hoặc người được phép của người đó) bán hoặc phân phối bằng cách khác nhằm mục đích khai thác giống cây trồng trên lãnh thổ Việt Nam trước ngày nộp đơn đăng ký một (01) năm hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam trước ngày nộp đơn đăng ký sáu (06) năm đối với giống cây thuộc loài thân gỗ và cây nho, bốn (04) năm đối với giống cây khác.

Điều kiện bảo hộ

Tính đồng nhất

Giống cây trồng được coi là có tính đồng nhất nếu có sự biểu hiện như nhau về các tính trạng liên quan, trừ những sai lệch trong phạm vi cho phép đối với một số tính trạng cụ thể trong quá trình nhân giống.

Tính ổn định

Giống cây trồng được coi là có tính ổn định nếu các tính trạng liên quan của giống cây đó vẫn giữ được các biểu hiện như mô tả ban đầu, không bị thay đổi sau mỗi vụ nhân giống hoặc sau mỗi chu kỳ nhân giống trong trường hợp nhân giống theo chu kỳ.

Cơ sở phát sinh quyền

Được cấp văn bằng bảo hộ

Thời hạn bảo hộ:

- 25 năm đối với cây thân gỗ và cây nho
- 20 năm đối với cây trồng khác



PHÁP LUẬT BẢO HỘ

TSTT NHƯU THỂ NÀO



TÀI SẢN

Luật Dân sự

VẬT

Tivi, laptop, tủ lạnh, xe hơi...

TIỀN

Công cụ thanh toán được pháp luật thừa nhận

GIẤY TỜ CÓ GIÁ

séc, cổ phiếu, tín phiếu, hối phiếu, kỳ phiếu, công trái

QUYỀN TÀI SẢN

Là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác

QUYỀN TÀI SẢN

Luật Dân sự

QUYỀN CHIẾM HỮU

Nắm giữ và quản lý tài sản



QUYỀN SỬ DỤNG

Khai thác công dụng và hưởng lợi tức từ tài sản



QUYỀN ĐỊNH ĐOẠT

Quyền chuyển giao hoặc từ bỏ quyền sở hữu tài sản





Khung pháp luật về SHTT



Bộ Luật Dân sự



Luật Sở hữu trí tuệ

2005, sửa đổi 2009



Điều ước quốc tế
về SHTT



WTO, Công ước Paris,
Thỏa ước Madrid...

Các ngành luật khác

Khía cạnh liên quan đến SHTT



03 CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SHTT



CỤC BẢN QUYỀN
TÁC GIẢ

Cov.gov.vn



CỤC SỞ HỮU
TRÍ TUỆ

Ipvietnam.gov.vn



CỤC
TRỒNG TRỌT

Pvpo.mard.gov.vn



Điều gì xảy ra nếu
doanh nghiệp không
đăng ký bảo hộ TSTT





Mất quyền ưu tiên được bảo hộ theo nguyên tắc nộp đơn đầu tiên

Nguyên tắc nộp đơn đầu tiên = chỉ cấp văn bằng bảo hộ cho NH, KDCN, SC nộp đơn sớm nhất

Doanh nghiệp có nguy cơ trở thành bên vi phạm quyền sở hữu trí tuệ

Khi tổ chức, cá nhân khác được cấp văn bằng bảo hộ, nghĩa là họ có quyền độc quyền khai thác, sử dụng





Cách xử lý trong trường hợp TSTT bị người khác đăng ký

- Đàm phán với chủ sở hữu
- Chứng minh quyền





Tình huống thực tế



Tranh chấp nhãn hiệu VINCOM và VINCON

NGÀY NỘP ĐƠN	26/01/2005		
NGÀY ƯU TIÊN	26/01/2005		
TÊN NHÃN HIỆU	VINCOM		
			
LOẠI NHÃN HIỆU	Thông thường		
MÀU NHÃN HIỆU	0		
NHÓM SẢN PHẨM / DỊCH VỤ	35 Quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng; và bao gồm tiền vận tải, hàng điện tử, tin học, điện lạnh, dân dụng, tự động hóa, thiết bị bán, ký gửi hàng hóa. 36 Tài chính; tiền tệ; bất động sản; các dịch vụ ủy thác đầu tư; các dịch vụ của hãng môi giới về cổ phần và tài sản; và bao gồm các dịch vụ cụ thể 41 Giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; và bao gồm các dịch vụ chơi trên can, bơi lội. 42 Tư vấn pháp lý trong lĩnh vực đầu tư. 43 Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; cung cấp chỗ ở tạm thời; và 44 Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; và bao gồm các dịch vụ các công việc gây chảy máu).		
NGƯỜI NỘP ĐƠN / CHỦ SỞ HỮU	Công ty cổ phần VINCOM (VINCOM, JSC) / Tập đoàn VINGROUP - Công ty		
ĐỊA CHỈ NGƯỜI NỘP ĐƠN	Số 191, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội		
ĐỊA CHỈ CHỦ SỞ HỮU	Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Sinh Thái Vincom Village, phường Văn Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội		
CHỦ CŨ	Tên chủ sở hữu	Địa chỉ chủ sở hữu	
	Công ty cổ phần VINCOM (VINCOM, JSC)	Số 191, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	
	Tập đoàn VINGROUP - Công ty CP	Số 191, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	
SỐ BẢNG	4-0103940-000		
NGÀY CẤP BẢNG	26/06/2008		

SỐ ĐƠN	4-2010-02975
NGÀY NỘP ĐƠN	10/02/2010
NGÀY ƯU TIÊN	
TÊN NHÃN HIỆU	VC VINCON LAND, hình
LOẠI NHÃN HIỆU	Thông thường
MÀU NHÃN HIỆU	1
NHÓM SẢN PHẨM / DỊCH VỤ	36 Cho thuê căn hộ, cho thuê bất động sản, quản lý 37 Xây dựng các công trình hạ tầng trong các khu d
PHÂN LOẠI HÌNH	25.05.02 26.04.02
NGƯỜI NỘP ĐƠN / CHỦ SỞ HỮU	Công ty cổ phần đầu tư tài chính và bất động sản V
ĐỊA CHỈ NGƯỜI NỘP ĐƠN	Phòng 2509, tòa nhà M3, M4, 91A đường Nguyễn C
TÀI LIỆU TRUNG GIAN	(29/03/2010) 221: QĐ chấp nhận đơn (18/08/2011) 181: Yêu cầu rút đơn (25/11/2010) 190: Nộp các tài liệu khác (25/08/2010) 166: Phản đối cấp

Tranh chấp nhãn hiệu VINCOM và VINCON

VINCOM

Công ty cổ phần Vincom được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận nhãn hiệu “Vincom” ngày 26/01/2005. Nhãn hiệu này đang được bảo hộ độc quyền tại Việt Nam và hơn 20 quốc gia khác trên thế giới như EU, Singapore, Trung Quốc,... Tất cả văn bằng đều được bảo hộ cho dịch vụ “bất động sản” thuộc nhóm 36.

VINCON

Công ty cổ phần đầu tư tài chính và bất động sản Vincon thành lập vào ngày 5/6/2007, đặt tên thương mại là Vincon tương tự gây nhầm lẫn với Vincom, hoạt động trong cùng lĩnh vực kinh doanh, là kinh doanh “bất động sản” và “đầu tư tài chính”. Công ty cổ phần đầu tư tài chính và bất động sản Vincon nộp đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu VC Vincon Land vào ngày 10/2/2010

Tranh chấp nhãn hiệu VINCOM và VINCON

Vincom lựa chọn xử lý bằng biện pháp hành chính, yêu cầu thanh tra xử lý. Kết luận xử lý của thanh tra như sau:

- Xử phạt vi phạm hành chính 14 triệu đồng
- Buộc loại bỏ yếu tố “VINCON” trên mọi phương tiện kinh doanh, quảng cáo và tên công ty.
- Sau đó, VINCON đã đổi tên thành “Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng và phát triển nhà Vicoland”

Tranh chấp nhãn hiệu “BAMMMBOO TREE HIỆU BA CÂY TRE” và “BỤI TRE”

SỐ ĐƠN	4-2006-16696
NGÀY NỘP ĐƠN	05/10/2006
NGÀY ƯU TIÊN	
TÊN NHÃN HIỆU	BAMBOO TREE Hiệu Ba Cây Tre VIETNAMESE RICE PAPER [Bánh Tráng Việt Nam Đặc Biệt], hình 
LOẠI NHÃN HIỆU	Thông thường
MÀU NHÃN HIỆU	1
NHÓM SẢN PHẨM / DỊCH VỤ	30 Bánh tráng; bánh phở.
PHÂN LOẠI HÌNH	05.11.13
NỘI DUNG KHÁC	Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng “HIỆU”, “ĐẶC BIỆT ĐỂ LAM GOI CUÔN VA CH” các chữ Hán.
NGƯỜI NỘP ĐƠN / CHỦ SỞ HỮU	Công ty TNHH sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong / Công ty TNHH sản xuất chế biến nông thủy sản Thuận Phong

(210)	SỐ ĐƠN	4-2009-22356
(220)	NGÀY NỘP ĐƠN	19/10/2009
(300)	NGÀY ƯU TIÊN	
(540)	TÊN NHÃN HIỆU	Bụi Tre
		BỤI TRE
	LOẠI NHÃN HIỆU	Thông thường
	MÀU NHÃN HIỆU	0
(511)	NHÓM SẢN PHẨM / DỊCH VỤ	30 Bánh tráng (bánh đa nem).
(731) / (732)	NGƯỜI NỘP ĐƠN / CHỦ SỞ HỮU	Công ty lương thực Tiền Giang
	ĐỊA CHỈ NGƯỜI NỘP ĐƠN	Số 256 khu phố 2, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740)	TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN SHTT	INVENCO
	TÀI LIỆU TRUNG GIAN	(25/11/2009) 221: QĐ chấp nhận đơn (22/01/2010) 190: Nộp các tài liệu khác (22/02/2013) 243: Thông báo kết quả XNND (từ chối) (09/05/2013) 256: QĐ từ chối cấp Văn bằng bảo hộ (không trả lời)

Tranh chấp nhãn hiệu “BAMMMBOO TREE HIỆU BA CÂY TRE” và “BỤI TRE”

BAMMMBOO TREE HIỆU BA CÂY TRE

Công ty Thuận Phong đã được bảo hộ tại Việt Nam và toàn lãnh thổ Hoa Kỳ từ cuối năm 2008

BỤI TRE

- Tháng 10/2009, Công ty Lương thực Tiền Giang nộp đơn đăng kí nhãn hiệu cho nhãn “Bụi Tre” nhưng bị Cục Sở hữu trí tuệ từ chối cấp văn bằng

- Tuy nhiên sau đó, công ty vẫn sản xuất mặt hàng bánh tráng mang nhãn hiệu này và xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Đặc biệt, bao bì sản phẩm bánh tráng của Công ty Lương thực Tiền Giang có các dấu hiệu tương tự với nhãn hiệu mà công ty Thuận Phong đã đăng ký.



Tranh chấp nhãn hiệu “BAMMMBOO TREE HIỆU BA CÂY TRE” và “BỤI TRE”

Khi phát hiện ra sự việc, Công ty Thuận Phong đã lựa chọn cách thức xử lý bằng cách khởi kiện tại TAND tỉnh Tiền Giang.

KẾT QUẢ:

Công ty Lương thực Tiền Giang buộc phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

- Chấm dứt hành vi sản xuất, xuất khẩu và thu hồi toàn bộ mặt hàng bánh tráng mang nhãn hiệu vi phạm trên thị trường Mỹ.
- Công khai xin lỗi công ty Thuận Phong trên báo.
- Thanh toán khoản tiền bồi thường là 153 triệu đồng.

Tranh chấp nhãn hiệu “VIETAIR”

SỐ ĐƠN	4-2007-24503
NGÀY NỘP ĐƠN	29/11/2007
NGÀY ƯU TIÊN	
TÊN NHÃN HIỆU	VIETAIR
	VIETAIR
LOẠI NHÃN HIỆU	Thông thường
MÀU NHÃN HIỆU	0
NHÓM SẢN PHẨM / DỊCH VỤ	37 Xây dựng cơ sở vật chất cho việc bảo dưỡng máy bay và cho nhà ga sân bay; xây dựng các trung tâm điều hành bay; dịch vụ bảo t bảo dưỡng máy bay định kỳ và không thường xuyên, tư vấn giám sát thi công xây dựng. 39 Vận tải hàng hóa và hành khách bằng đường hàng không; cho thuê máy bay, dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách và hàng hóa tro dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi, dịch vụ cho thuê kho hàng. 41 Huấn luyện đội bay, huấn luyện hàng không cho nhân viên đội bay, nhân viên điều hành bay và nhân viên hàng không khác. 42 Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không. 43 Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).
NGƯỜI NỘP ĐƠN / CHỦ SỞ HỮU	Công ty cổ phần hàng không VIETJET
ĐỊA CHỈ NGƯỜI NỘP ĐƠN	125 Trúc Bạch, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN SHTT	LE & LE
TÀI LIỆU TRUNG GIAN	(31/12/2007) 221: QĐ chấp nhận đơn (12/05/2009) 190: Nộp các tài liệu khác (08/05/2009) 190: Nộp các tài liệu khác (27/02/2009) 190: Nộp các tài liệu khác (29/12/2008) 190: Nộp các tài liệu khác (01/12/2008) 190: Nộp các tài liệu khác (23/07/2014) 243: Thông báo kết quả XNND (từ chối)

Tranh chấp nhãn hiệu “VIETAIR”

Vietjet Air

- Tháng 11/2007, Hãng hàng không Vietjet Air nộp đơn đăng ký nhãn hiệu VietAir cho các nhóm 37, 39, 41, 42 và 43
- Ngày 25-2-2008, Cục SHTT đã đăng công báo nội dung đơn đăng ký nhãn hiệu VietAir .
- Lập luận:
 - Tuy Vietnam Airlines sử dụng từ lâu nhưng hãng này đã không tiến hành các thủ tục đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam.
 - Theo luật pháp Việt Nam, nguyên tắc nộp đơn đầu tiên

Vietnam Airlines

- Hãng hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) đã sử dụng nhãn hiệu Viet Air từ trước đó nhưng lại không đăng ký bảo hộ nhãn hiệu.
- Lúc này, Vietnam Airlines đã có đơn gửi Cục SHTT đề nghị không cấp giấy chứng nhận Nhãn hiệu VietAir cho VietJet.
- Lập luận:
 - VNA đã sử dụng thương hiệu Viet Air trên các chuyến bay quốc tế đến Đài Loan liên tục từ năm 1992 đến nay.
 - Điểm khác biệt duy nhất giữa hai nhãn hiệu là dấu cách giữa hai chữ Viet Air, rất dễ gây nhầm lẫn

Tranh chấp nhãn hiệu “VIETAIR”

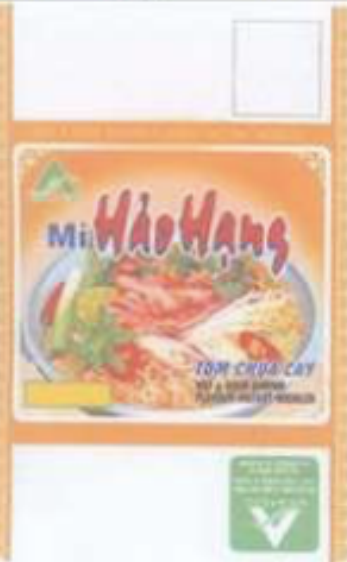
Kết luận của Cục SHTT:

- Từ chối cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu VietAir
- Lý do:
 - Nhãn hiệu này đã được VNA sử dụng trước thời điểm VietJet được thành lập (tháng 7-2007).
 - Nếu nhãn hiệu VietAir được cấp cho VietJet, khả năng gây nhầm lẫn cho các chuyến bay của hai hãng là không thể tránh khỏi.

Tranh chấp nhãn hiệu “HẢO HẢO” và “HẢO HẠNG”

4-2003-05432
27/06/2003
27/06/2003
VIFON ACECOOK Hảo Hảo Mì TÔM CHUA CAY

Thông thường
1
30 Mì ăn liền.

07/02/2006
Mì hảo hạng tôm chua cay A ASIA FOOD HOT &

Thông thường



Tranh chấp nhãn hiệu “HẢO HẢO” và “HẢO HẠNG”

Vina Acecook là chủ sở hữu hợp pháp của giấy chứng nhận đăng kí số 62360 gia hạn đến ngày 27/6/2023 bảo hộ tổng thể chữ “Hảo Hảo, mì tôm chua cay” và hình tô mì và sợi mì, tôm và rau củ, bao gồm các màu sắc, các hình ảnh trên bao gói mì.

Đầu năm 2015, công ty CP Thực phẩm Á Châu (Asia Foods) đã tung ra thị trường mì ăn liền Việt Nam sản phẩm mới mang tên “Mì Hảo Hạng tôm chua cay và hình”. Phía Vina Acecook cho rằng Asia Foods đã xâm phạm quyền về nhãn hiệu, cố tình gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

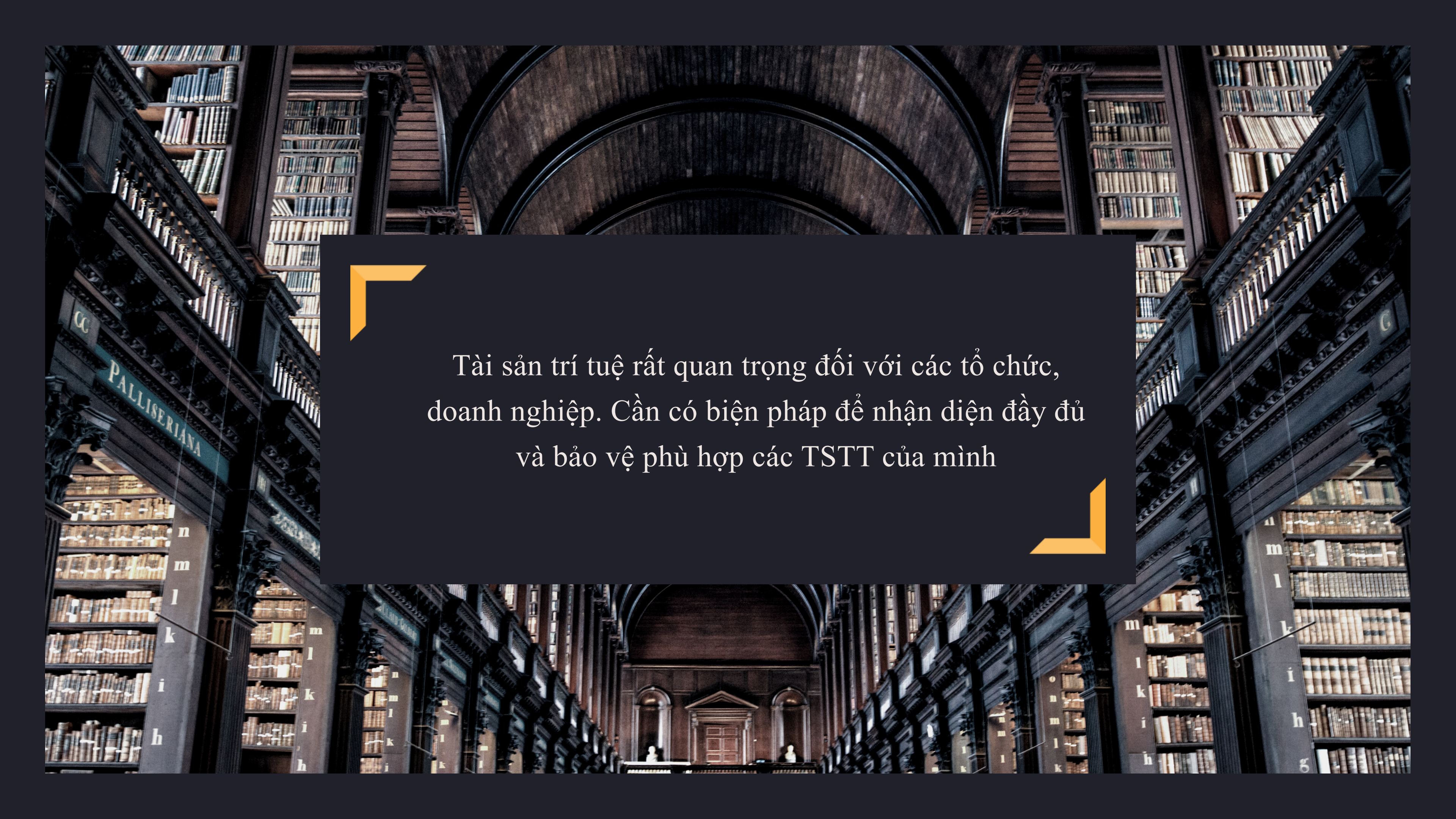
Sau đó, Cục Sở hữu trí tuệ đã có văn bản khẳng định Asia Foods đã có vi phạm nguyên tắc về sử dụng mẫu không đúng như mẫu đăng ký bảo hộ. Mẫu bao gói mì ăn liền mang dấu hiệu “Mì Hảo Hạng, tôm chua cay và hình” của Asia Foods sử dụng trong thực tế khác với mẫu được bảo hộ, có cách trình bày tạo thành một tổng thể tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu “Hảo Hảo, mì tôm chua cay”.

Tranh chấp nhãn hiệu “HẢO HẢO” và “HẢO HẠNG”

Vina Acecook đã chủ động làm việc với Asia Foods yêu cầu Asia Foods chấm dứt và khắc phục hành vi vi phạm nhưng không thành công. Sau đó, Vina Acecook gửi đơn yêu cầu chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương kiểm tra, xử lý hành chính hành vi vi phạm này của Asia Foods. Tại biên bản làm việc do chi cục Quản lý thị trường lập ngày 11/3/2015, đại diện Asia Foods vẫn khẳng định mì Hảo Hạng của công ty này không sao chép mẫu mã của mì Hảo Hảo. Tuy nhiên, Asia Foods cũng xác nhận đã ngừng sản xuất sản phẩm này từ ngày 4/2/2015.

Ngày 23/3/2015, Acecook gửi công văn cho Asia Foods đề nghị có văn bản cam kết và thực hiện các nội dung: thừa nhận sản phẩm của mình là sản phẩm vi phạm; có biện pháp hữu hiệu để thu hồi và tiêu hủy ngay các sản phẩm đã tung ra thị trường và bao bì không còn tồn đọng tại Công ty; gửi lại cho Acecook thông báo bằng văn bản và hình ảnh về sự khắc phục trên. Tuy nhiên, Asia Foods đã không trả lời công văn này.

Cuối cùng, Vina Acecook đã nộp đơn khởi kiện tại TAND tỉnh Bình Dương yêu cầu buộc Công ty Asia Foods phải đăng báo xin lỗi, cải chính công khai về hành vi vi phạm của mình đối với Acecook và bồi thường thiệt hại 817,5 triệu đồng.



Tài sản trí tuệ rất quan trọng đối với các tổ chức,
doanh nghiệp. Cần có biện pháp để nhận diện đầy đủ
và bảo vệ phù hợp các TSTT của mình



NGÔ HỮU THÔNG
Chánh Văn phòng IPTC

ĐIỆN THOẠI
0911471288

EMAIL
nhthong@vnuhcm.edu.vn

